

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: ~~1197~~ /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 05 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải
và UBND các huyện, thị xã và thành phố trong công tác kiểm tra,
xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 3/9/2013 về việc bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 21/TTr-SGTVT ngày 15/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch triển khai thực hiện quy chế này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT Công báo;
- Lưu VT, K19. (M.26b) *ml*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số: ~~1197~~ **1197**/QĐ-UBND ngày **05**/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến Quốc lộ do Sở Giao thông vận tải nhận ủy thác quản lý và các tuyến đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Đối với các tuyến đường khác, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan theo phân cấp quản lý đường để kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Giao thông vận tải.
2. Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện).
3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã).
4. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm bảo đảm an toàn công trình giao thông và an toàn giao thông đường bộ.
2. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và an toàn giao thông đường bộ.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp được thực hiện thường xuyên, thống nhất và không làm ảnh hưởng đến công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp.
2. Xác định rõ trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Tuân thủ các nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính, xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 3, Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và khai thác, sử dụng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo quy định của Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ và Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, không được xây dựng các công trình khác, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đó nhưng phải được Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép thi công, gồm: công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, công trình phục vụ quản lý, khai thác đường bộ, công trình viễn thông, điện lực, đường ống cấp, thoát nước, xăng, dầu, khí.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỐI HỢP

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được quy định trong Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 25/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, cụ thể:

a. Xây dựng công trình (nhà ở, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, biển quảng cáo...) trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

b. Tự ý đào, đắp, san, lấp mặt bằng trong hành lang an toàn đường bộ; sử dụng trái phép đất dành cho đường bộ làm nơi tập kết hoặc trung chuyển hàng hóa, vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị, các loại vật dụng khác; đổ, để trái phép vật liệu, chất phế thải trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

c. Mở đường nhánh đầu nối trái phép vào đường chính; thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ không có Giấy phép thi công hoặc có Giấy phép thi công nhưng đã hết hạn; thi công không đúng các quy định ghi

trong Giấy phép thi công và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hình thức phối hợp

1. Thực hiện thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của các bên hoặc theo Kế hoạch phối hợp liên ngành kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Trường hợp phối hợp liên ngành kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Sở Giao thông vận tải chủ trì xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm tham gia phối hợp triển khai thực hiện.

2. Trong phạm vi thẩm quyền quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, các bên chủ động cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Các bên thông tin cho nhau bằng các hình thức: Thông báo trực tiếp, bằng điện thoại hoặc bằng văn bản. Các cơ quan được đề nghị phối hợp hoặc xin ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, bố trí cán bộ, lực lượng tham gia theo nội dung đề nghị phối hợp giải quyết. Quá thời hạn mà bên được xin ý kiến không trả lời, không bố trí lực lượng tham gia thì phải chịu trách nhiệm liên quan đến nội dung đã được đề nghị phối hợp giải quyết.

3. Định kỳ hàng tháng, quý các bên tổng hợp kết quả xử lý để đánh giá, thống nhất biện pháp giải quyết các tồn tại và đề ra giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

4. Công tác khác theo sự thống nhất giữa Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện.

Điều 8. Lực lượng trực tiếp tham gia phối hợp kiểm tra, xử lý

1. Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị của UBND cấp huyện.

3. UBND cấp xã.

Khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn, lực lượng chức năng, đơn vị liên quan thuộc thẩm quyền tham gia phối hợp kiểm tra, xử lý.

Chương III

PHỐI HỢP TUYÊN TRUYỀN VÀ KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm

1. Sở Giao thông vận tải phối hợp với địa phương và các cơ quan liên quan triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ và thông tin liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan.

2. UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về lĩnh vực giao thông đường bộ đến từng thôn, xóm nhất là các hộ dân sinh sống dọc hai bên các tuyến đường bộ trên địa bàn xã bằng nhiều hình phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

Điều 10. Tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải và các Đơn vị bảo trì đường bộ trực tiếp thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

a. Thanh tra Sở Giao thông vận tải thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; khi phát hiện vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chủ trì phối hợp với UBND cấp xã, Đơn vị bảo trì đường bộ xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định.

b. Đơn vị bảo trì đường bộ thực hiện công tác tuần tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thường xuyên hàng ngày trên những tuyến đường bộ do Đơn vị hợp đồng nhận thầu quản lý để phát hiện kịp thời hành vi vi phạm, đồng thời thông báo ngay cho UBND cấp xã, Thanh tra Sở Giao thông vận tải để phối hợp xử lý.

2. UBND cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về giao thông đường bộ trong phạm vi địa phương, phát hiện và phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Đơn vị bảo trì đường bộ xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

3. Tổ chức, cá nhân khác khi phát hiện vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thông báo cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải, các Đơn vị bảo trì đường bộ và UBND cấp xã nơi xảy ra vi phạm biết để ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 11. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính

1. Trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Mục 1, Mục 2, Chương III - Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phối hợp tiến hành các trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính

a. Đơn vị bảo trì đường bộ thực hiện nhiệm vụ tuần tra bảo vệ công trình giao thông đường bộ thường xuyên, phát hiện kịp thời các vi phạm; ngay khi phát hiện hành vi vi phạm phối hợp với UBND cấp xã tiến hành lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm tại hiện trường (không phải là biên bản vi phạm hành chính), yêu cầu tổ chức, cá nhân vi phạm dừng ngay hành vi vi phạm. Trường hợp hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông thì phải có biện

pháp cảnh báo tạm thời (như đặt biển báo, rào chắn...) để bảo đảm an toàn giao thông.

Sau khi lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm, Đơn vị bảo trì đường bộ phải báo kịp thời qua điện thoại hoặc chuyển hồ sơ đề nghị Thanh tra Sở Giao thông vận tải xử lý theo quy định. Thanh tra Sở Giao thông vận tải phối hợp Đơn vị bảo trì đường bộ và UBND cấp xã kiểm tra, xác định hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

b. Thanh tra Sở Giao thông vận tải trực tiếp kiểm tra phát hiện hoặc nhận được tin báo xảy ra vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải phối hợp UBND cấp xã, Đơn vị bảo trì đường bộ tiến hành xác minh hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Thanh tra Sở Giao thông vận tải xử lý vụ việc vi phạm theo quy định.

c. UBND cấp xã trực tiếp kiểm tra phát hiện hoặc nhận được tin báo vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ xảy ra trên địa bàn xã phải tiến hành kiểm tra, đình chỉ hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Nếu hành vi vi phạm hành chính vượt quá thẩm quyền xử phạt của UBND cấp xã thì UBND cấp xã lập hồ sơ vi phạm báo cáo UBND cấp huyện xử lý; khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm do UBND cấp xã chuyển đến, UBND cấp huyện phải tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ UBND cấp huyện và UBND cấp xã xác định hành vi vi phạm và những vấn đề có liên quan kỹ thuật hạ tầng giao thông, đất dành cho đường bộ để làm cơ sở xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 12. Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo Mục 3, Chương III - Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. UBND cấp huyện, UBND cấp xã chủ trì tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 73 của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012.

a. UBND cấp huyện tổ chức cưỡng chế đối với những trường hợp

- Tổ chức, cá nhân không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND cấp huyện đối với hành vi vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thanh tra Sở Giao thông vận tải ra quyết định cưỡng chế đối với các tổ chức, cá nhân không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành

chính của Thanh tra Sở Giao thông vận tải về hành vi vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; hoàn tất hồ sơ xử lý vi phạm hành chính chuyển UBND cấp huyện đề nghị tổ chức cưỡng chế (việc giao hồ sơ phải có biên bản giao nhận). UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

b. UBND cấp xã tổ chức cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND cấp xã về hành vi vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã xác định phạm vi giới hạn đất dành cho đường bộ; hành vi vi phạm; phạm vi và đối tượng cần cưỡng chế giải tỏa; những vấn đề kỹ thuật liên quan đến công trình đường bộ, đất dành cho đường bộ.

4. Quản lý mặt bằng sau khi được hoàn trả: Cơ quan xử phạt vi phạm hành chính hoặc tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính lập biên bản bàn giao UBND cấp xã phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải theo dõi, ngăn chặn, chống tái lấn, chiếm phần đất đã được cưỡng chế, giải tỏa.

Điều 13. Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính

Các cơ quan thụ lý, xử phạt vi phạm hành chính phải lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính (có đánh bút lục), gồm các loại giấy tờ sau:

- Biên bản xác nhận hành vi vi phạm do nhân viên tuần đường lập (nếu có).
- Biên bản vi phạm hành chính.
- Sơ họa hiện trạng công trình vi phạm, tập kết vật liệu...
- Biên bản, quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ và tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Biên bản bàn giao hồ sơ (nếu có).
- Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).
- Kế hoạch tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).
- Biên bản cưỡng chế (nếu có).
- Biên bản bàn giao mặt bằng.
- Các loại văn bản, giấy tờ, tài liệu, hình ảnh có liên quan đến vụ việc vi phạm (nếu có).

Điều 14. Đơn đốc xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Sở Giao thông vận tải chỉ đạo Thanh tra Sở kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền theo đúng quy định.

2. UBND cấp huyện chỉ đạo xử lý dứt điểm những trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ xảy ra trên địa bàn huyện.

3. Các bên có trách nhiệm thông báo kết quả xử lý vi phạm và trao đổi thông tin có liên quan cho nhau biết để phối hợp theo dõi, đôn đốc việc chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 15. Sở Giao thông vận tải

1. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định từ Điều 9 đến Điều 14 Chương III của Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm lưu giữ, cập nhật, bổ sung thông tin vi phạm vào hồ sơ quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Thông tin chi tiết về kết cấu hạ tầng giao thông, cấp kỹ thuật của đường bộ, giới hạn phạm vi đất dành cho đường bộ theo hiện trạng đang khai thác hoặc theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên để phát hiện kịp thời, chủ động phối hợp UBND cấp xã, Đơn vị bảo trì đường bộ ngăn chặn, xử lý những trường hợp vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.

5. Chỉ đạo Đơn vị bảo trì đường bộ bố trí đủ số lượng Nhân viên Tuân đường theo quy định; tổ chức công tác tuần đường tất cả các ngày trong năm và xử lý kịp thời các kiến nghị của Tuần đường về vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp với chính quyền địa phương, Thanh tra Sở Giao thông vận tải thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

6. Thống nhất với UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và biện pháp xử lý các trường hợp tồn tại trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam (đối với các tuyến Quốc lộ nhận quản lý ủy thác) và UBND tỉnh (đối với đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý) để chỉ đạo xử lý.

7. Giải quyết kịp thời những kiến nghị về chuyên môn kỹ thuật liên quan quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải phối hợp với UBND cấp xã đôn đốc việc chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn xã.

Điều 16. UBND cấp huyện

1. Thực hiện các nhiệm vụ được quy định từ Điều 9 đến Điều 14 Chương III của Quy chế này.

2. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

3. Giải tỏa các công trình ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phù hợp với quy hoạch, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn, chiếm sử dụng trái phép phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông toàn đường bộ.

4. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã không được triển khai thi công các công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khi chưa được Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép thi công theo quy định.

Chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, các Đơn vị bảo trì đường bộ ngăn chặn, xử lý kịp thời theo thẩm quyền các vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn xã.

5. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc khai thác, sử dụng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

Chương V

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ HỒ SƠ

Điều 17. Chế độ báo cáo

1. UBND cấp huyện tổng hợp tình hình xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giao thông vận tải).

Thời hạn báo cáo quý vào ngày 20 của tháng cuối quý; báo cáo năm vào ngày 10 tháng 12 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Giao thông vận tải tổng hợp báo cáo định kỳ theo quý, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các tuyến đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý), Tổng cục Đường bộ Việt Nam (các tuyến Quốc lộ nhận quản lý ủy thác).

Thời gian báo cáo quý, năm theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Điều 18. Lưu trữ hồ sơ

Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính do cơ quan nào thụ lý hoặc tiếp nhận xử lý thì cơ quan đó bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Việc xử lý vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trường hợp các căn cứ thực hiện trong Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, UBND các huyện thị xã, thành phố báo cáo, đề xuất thông qua Sở Giao thông vận tải tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp. / 7/1/20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Phan Cao Thắng